

**Phụ lục I**  
**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2026**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 252 /KH-UBND ngày 23 /6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>				
1	Thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, đảm bảo chất lượng chế độ báo cáo CCHC định kỳ
3	Công tác kiểm tra CCHC năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã được kiểm tra trong năm đạt từ 20% trở lên. - Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đạt 100%
4	Công tác tuyên truyền CCHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Đổi mới đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, 100% sở, ngành có chuyên mục CCHC trên trang thông tin điện tử. - Vận hành chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT tỉnh; tần suất cập nhật tối thiểu 02 lần/tuần; tăng cường tuyên truyền để các cá nhân, tổ chức truy cập thường xuyên vào chuyên mục.
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Có từ 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới, cách làm mới trong công tác CCHC đáp ứng yêu cầu của Bộ Nội vụ
6	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026	Tổ chức ít nhất 03 cuộc đối thoại và 100% các kiến nghị, đề xuất được xử lý
7	Thực hiện tiếp công dân	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Thực hiện đúng quy định về tiếp công dân

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
8	Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026 đúng hạn.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng và trước hạn
<b>II CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					
1	Tổ chức thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Thực hiện kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật - Xử lý đầy đủ, đúng quy định theo thẩm quyền, kiến nghị của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả thi hành VBQPPL
2	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026	Ban hành văn bản công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực kịp thời, đúng quy định
3	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản thuộc trách nhiệm trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.
4	Nâng cao chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp Các sở, ban, ngành liên quan	Trong năm 2026	Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi, của các VBQPPL do địa phương ban hành; tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương
<b>III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>					
1	Kiểm soát quy định TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026	- Trong năm không có TTHC ban hành trái thẩm quyền - Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC trong năm đánh giá - Hoàn thành các nhiệm vụ về thực thi phương án đơn giản hóa quy định, TTHC, điều kiện kinh doanh, phân cấp TTHC, TTHC nội bộ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành
2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định. - Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các Website của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC; tại Bộ phận Một cửa các cấp

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%.</li> <li>- 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định.</li> </ul>
3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa: Đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; 100% TTHC liên thông được thực hiện đúng theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.</li> <li>- Tỷ lệ thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh đạt 100%.</li> </ul>
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt trên 99%</li> <li>- Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.</li> <li>- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương: Từ 80% - 100% CQCM cấp tỉnh, UBND cấp xã đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên.</li> </ul>
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đạt 100%.</li> <li>- 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định.</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời triển khai các nội dung về sắp xếp, kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị theo các Nghị định của Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ Nội vụ.</li> <li>- Tỷ lệ các sở, ngành, phòng chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định</li> </ul>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện việc sắp xếp tổ chức, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.</li> <li>- Đảm bảo tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh; trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương; Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh.</li> </ul>
2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo số lượng biên chế hành chính của tỉnh đang sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao; tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị SNCL của tỉnh không vượt quá tổng số lượng người làm việc được giao</li> </ul>
3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.</li> <li>- Có thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã.</li> <li>- Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đạt 100%.</li> <li>- Đảm bảo tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và xã.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, thành lập mới tổ chức trong năm đánh giá</li> <li>- 100% các cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL của tỉnh bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu</li> </ul>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
					chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí.
2	Tuyển dụng công chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- 100% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. - Đảm bảo Tính công khai, minh bạch và không để xảy ra tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức
3	Tuyển dụng viên chức	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2026	- 100% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. - Đảm bảo tính công khai, minh bạch và không để xảy ra tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức
4	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2026	- 100% số lãnh đạo cấp sở và tương đương; lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương; lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp xã được bổ nhiệm đúng quy định. - Đảm bảo Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức; không để xảy ra tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức
5	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Trong năm không có Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh và tương đương; lãnh đạo cấp sở, ngành và tương đương; lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên
6	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Tổ chức triển khai hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026. - Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tốt.
7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Nâng cao năng lực chuyên môn của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc; Tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc; Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính. - Không để xảy ra tình trạng công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN đạt 100%</li> <li>- Thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN</li> <li>- Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đạt 100%</li> <li>- Đảm bảo Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị.</li> </ul>
2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định</li> <li>- Ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản công; Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về quản lý, sử dụng tài sản công</li> <li>- Thực hiện kịp thời các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.</li> </ul>
3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thêm ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên so với năm 2025.</li> <li>- Phân đầu có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; 01 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; 01 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm 2025.</li> <li>- Thực hiện đúng quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL</li> <li>- Đảm bảo Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL.</li> </ul>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
<b>VII</b>	<b>CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC</b>				
1	Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, Ban, ngành được phân công chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch của tỉnh; các mục tiêu, nhiệm vụ được giao ngoài kế hoạch
2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Triển khai, cập nhật Khung Kiến trúc số cấp tỉnh. - Triển khai Trung tâm dữ liệu; Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu đạt 100%. - Có ứng dụng AI phục vụ công chức, viên chức cho toàn ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. - Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức đạt 100%.
3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan HCNN đạt 100% - Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100% - Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả dự kiến
4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định</li> <li>- Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng tính kịp thời, đầy đủ thông tin, thuận tiện trong truy cập</li> <li>- Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</li> <li>- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 100%</li> <li>- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%</li> <li>- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100%</li> <li>- Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 100%</li> </ul>
<b>VIII</b>	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH</b>				
1	Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công năm 2026
2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Tài chính	UBND cấp xã	Trong năm 2026	Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh năm 2026 tăng so với năm 2025.
3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	Sở Tài chính	UBND cấp xã	Trong năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2026 tăng so với năm 2025.</li> <li>- Số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) năm 2026 tăng so với năm 2025.</li> <li>- Tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp trong năm 2026 tăng so với năm 2025.</li> </ul>
		Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Trong năm 2026	- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30%.

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Sản phẩm/Kết quả dự kiến</b>
4	Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2026	Sở Tài chính	UBND cấp xã; Thuế tỉnh; Hải Quan khu vực VI	Trong năm 2026	- Thực hiện thu NSNN theo chỉ tiêu Chính phủ giao vượt chỉ tiêu từ 4% trở lên - Phần đầu giá trị thu NSNN trên địa bàn tỉnh theo giá trị thuộc nhóm 10 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 20 so với 34 tỉnh
5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026	100% chỉ tiêu đạt so với kế hoạch, trong đó có trên 50% chỉ tiêu vượt kế hoạch